

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng
sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch:

Quy mô, phạm vi lập điều chỉnh Quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau. Quy mô diện tích khoảng 40.604,7 km². Dân số hiện trạng toàn vùng năm 2013 khoảng 17,3 triệu người.

- Phía Đông Bắc giáp vùng Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phía Tây Bắc giáp Vương quốc Campuchia.

- Phía Đông Nam giáp biển Đông.

- Phía Tây Nam giáp biển Tây.

2. Mục tiêu:

- Nâng cao vai trò, vị thế của vùng đồng bằng sông Cửu Long lên tầm quốc gia và khu vực. Phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở phân công, hợp tác, chia sẻ và liên kết về các động lực, cơ hội phát triển, cân bằng giữa đô thị và nông thôn, bảo vệ môi trường cảnh quan đặc trưng của vùng hạ lưu sông Mêkông, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Phát triển vùng theo các chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trở thành vùng trọng điểm quốc gia về sản xuất nông nghiệp và đánh bắt, nuôi trồng thủy sản của cả nước với tốc độ tăng trưởng cao. Phát triển mạnh kinh tế biển, du lịch sinh thái cảnh quan sông nước tầm quốc gia và quốc tế.

- Xây dựng đồng bộ và hiện đại hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của vùng, tạo điều kiện cho các đô thị tiếp tục phát huy vai trò là những hạt nhân tạo động lực thúc đẩy phát triển cho các khu vực lân cận về kinh tế văn hóa và xã hội.

3. Tính chất:

- Là vùng trọng điểm về sản xuất lương thực, thủy sản, cây ăn trái của quốc gia; có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu nông, thủy sản cho thị trường thế giới.

- Là trung tâm công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, công nghiệp điện năng, công nghiệp phụ trợ nông nghiệp tầm quốc gia.

- Là trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái cảnh quan đặc trưng vùng hạ lưu sông Mêkông mang tầm quốc gia và quốc tế.

- Có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh, quốc phòng.

4. Dự báo quy mô dân số, đất đai:

a) Dân số:

- Đến năm 2020 dân số toàn vùng đạt khoảng 18 - 19 triệu người, tỉ lệ đô thị hóa đạt 30 - 35%.

- Đến năm 2030, dân số toàn vùng đạt khoảng 19 - 20 triệu người, tỉ lệ đô thị hóa đạt 40 - 45%.

b) Đất đai:

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2020 khoảng 100.000 - 110.000 ha; đến năm 2030 khoảng 120.000 - 150.000 ha.

- Dự báo đất công nghiệp tập trung đến năm 2020 khoảng 20.000 - 30.000 ha; đến năm 2030 khoảng 30.000 - 40.000 ha.

(Số liệu dự báo về quy mô dân số, đất đai sẽ được tính toán trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch).

5. Các yêu cầu nội dung:

- Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng:

+ Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên, tài nguyên tự nhiên và nhân văn, các đặc trưng của vùng sông nước đồng bằng sông Cửu Long như vùng cảnh quan dọc sông Tiền, sông Hậu, dọc biển Đông, biển Tây, các vùng sinh thái ngập nước, các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;

+ Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng và tác động ngập lũ sông Mê Kông đối với phát triển vùng;

+ Đánh giá hiện trạng phát triển vùng về kinh tế - xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, không gian vùng (không gian sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; không gian xây dựng đô thị, công nghiệp tập trung, không gian du lịch, không gian bảo tồn vùng cảnh quan thiên nhiên,...), hệ thống hạ tầng xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường;

- Đánh giá định hướng Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đã được phê duyệt năm 2009, các quy hoạch ngành có liên quan và công tác thực hiện quy hoạch:

+ Các mặt đạt được, những tồn tại và hạn chế của đồ án đặt trong bối cảnh phát triển mới của quốc gia, quốc tế;

+ Các chương trình, dự án, chiến lược phát triển ngành đã và đang được triển khai trong vùng, đặc biệt là các chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội và các quy hoạch ngành của vùng đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh trong vùng;

+ Chính sách phát triển vùng, cơ chế quản lý và liên kết vùng, công tác triển khai các dự án quy hoạch, các dự án đầu tư có tính chất liên kết vùng, khung hạ tầng giao thông và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp vùng.

- Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển vùng và công tác thực hiện quy hoạch bao gồm điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của vùng.

- Xác định các nội dung cần điều chỉnh trong đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030.

- Dự báo phát triển vùng, mô hình phát triển và cấu trúc không gian vùng:

+ Xác định bối cảnh phát triển mới của quốc gia, quốc tế; phân tích đánh giá vai trò, vị thế và các mối quan hệ vùng, các tiềm năng và động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long;

+ Đề xuất quan điểm phát triển, tầm nhìn đến năm 2050 và các mục tiêu chiến lược phát triển vùng;

+ Xác định tính chất vùng; dự báo phát triển vùng về kinh tế - xã hội, quy mô dân số, lao động, đất đai, khả năng và quá trình đô thị hoá; dự báo sự thay đổi môi trường tự nhiên do sự tác động của phát triển kinh tế - xã hội, biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

+ Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, môi trường...) phù hợp với đặc thù của vùng và các tiểu vùng;

+ Điều chỉnh mô hình phát triển vùng và các tiêu chí lựa chọn kịch bản phát triển vùng, đảm bảo các tiêu chí thích ứng với biến đổi khí hậu và ngập lũ sông Mê Kông;

+ Điều chỉnh cấu trúc không gian vùng đồng bằng sông Cửu Long trên cơ sở gắn với hai trục phát triển là trục Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ - Cà Mau kết nối với vùng Thành phố Hồ Chí Minh và trục dọc sông Tiền, sông Hậu kết nối với vùng Phnom Penh và biển Đông.

- Đề xuất điều chỉnh phân vùng chức năng, bao gồm:

+ Điều chỉnh phân vùng phát triển trên cơ sở vùng trọng điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng dọc sông Tiền, sông Hậu và vùng chuyển tiếp với vùng Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Điều chỉnh định hướng phân bố hệ thống đô thị vùng gồm: Cần Thơ là đô thị hạt nhân động lực phát triển vùng, các đô thị trung tâm tiểu vùng, hệ thống đô thị dọc theo các tuyến hành lang kinh tế đô thị. Xác định tính chất, quy mô, chức năng các đô thị cấp vùng, tiểu vùng và phân loại các đô thị. Định hướng phát triển các điểm dân cư nông thôn tập trung phù hợp với đặc điểm tự nhiên, sản xuất và theo mô hình xây dựng nông thôn mới;

+ Điều chỉnh định hướng phân bố các khu công nghiệp tập trung gắn với các vùng đô thị và các trục hành lang kinh tế đô thị quốc gia và vùng, các trung tâm năng lượng, đầu mối hạ tầng kỹ thuật của vùng, đảm bảo khai thác hiệu quả các lợi thế vùng nguyên liệu, nguồn nhân lực;

+ Điều chỉnh định hướng phân bố các vùng du lịch sinh thái trên cơ sở khai thác tài nguyên cảnh quan và sinh thái dọc sông Tiền, sông Hậu, vùng sinh thái ngập nước Đồng Tháp Mười, vùng sinh thái ngập mặn bán đảo Cà Mau, các vườn quốc gia U Minh, Phú Quốc; hình thành các trung tâm du lịch tầm quốc gia và quốc tế, các cụm du lịch cấp vùng, các tuyến du lịch nội vùng, tuyến du lịch quốc gia và quốc tế, các sản phẩm du lịch về cảnh quan, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng;

+ Điều chỉnh định hướng phân bố các vùng nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh như trồng lúa, trái cây, hoa màu, các khu nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; bảo tồn đa dạng sinh học vùng cảnh quan thiên nhiên, các vùng sinh thái đặc trưng;

+ Điều chỉnh định hướng phân bố hệ thống hạ tầng xã hội và dịch vụ, bao gồm các trung tâm chuyên ngành về giáo dục đào tạo, nghiên cứu, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại cấp vùng, tiểu vùng, quốc gia và quốc tế.

- Điều chỉnh định hướng tổ chức không gian vùng:

+ Tổ chức không gian các đô thị và liên kết vùng đô thị theo hướng phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu;

+ Tổ chức không gian các khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế biển, khu công nghiệp tập trung gắn với không gian đô thị và các trục hành lang kinh tế, các đầu mối hạ tầng kỹ thuật;

+ Bảo tồn các không gian vùng cảnh quan sông nước, vườn cây ăn trái, rừng ngập mặn, rừng ngập nước, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia;

+ Tổ chức không gian du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa lịch sử tầm quốc gia, quốc tế;

+ Tổ chức không gian sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp chuyên canh và không gian nuôi trồng thủy sản.

- Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

+ Phân tích đánh giá về địa hình, các tai biến địa chất, cảnh báo các vùng cấm và hạn chế xây dựng;

+ Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính, các công trình tiêu thoát nước đầu mối, tích hợp quy hoạch thủy lợi của vùng;

+ Đề xuất điều chỉnh các giải pháp về phòng, chống và xử lý tai biến địa chất, ngập lụt đối với vùng ngập lũ (Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên) và vùng chịu ảnh hưởng nước biển dâng (bán đảo Cà Mau, vùng Duyên hải) đảm bảo thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Giao thông:

+ Phân tích mô hình phát triển giao thông và xác định khung giao thông vùng; tổ chức mạng lưới và xác định các tuyến giao thông về đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường hàng không phù hợp với chiến lược phát triển giao thông quốc gia, vùng Mêkông mở rộng, đảm bảo kết nối hệ thống đô thị trong vùng đồng bằng sông Cửu Long với vùng Thành phố Hồ Chí Minh và hệ thống giao thông Xuyên Á trong vùng sông Mêkông mở rộng;

+ Xác định tính chất, vị trí quy mô các công trình đầu mối giao thông gồm các cảng hàng không quốc tế, cảng biển, các bến thủy nội địa, ga đường sắt;

+ Đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và hành lang bảo vệ các công trình giao thông.

- Cấp nước:

+ Đánh giá về tài nguyên nước mặt và nước ngầm: Xác định trữ lượng, chất lượng và khả năng khai thác trên địa bàn. Xác định tiêu chuẩn cấp nước;

+ Dự báo tổng hợp nhu cầu dùng nước cho các đô thị, khu dân cư nông thôn, khu công nghiệp, vùng sản xuất...;

+ Xác định các công trình đầu mối cấp nước có ý nghĩa vùng và liên vùng, các tuyến đường ống cấp nước, chuyên tải chính có ý nghĩa vùng và liên vùng. Điều chỉnh các giải pháp cấp nước phù hợp với phát triển vùng, lưu ý giải pháp đối với các vùng bị tác động của biến đổi khí hậu;

+ Đề xuất giải pháp chính bảo vệ nguồn nước và các công trình đầu mối, đặc biệt là nguồn nước ngầm.

- Cấp điện:

- + Xác định chỉ tiêu và tiêu chuẩn cấp điện toàn vùng;
- + Dự báo nhu cầu sử dụng điện, xác định phụ tải và khả năng tiêu thụ điện;
- + Xác định nguồn điện theo hướng đa dạng về nguồn năng lượng, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Điều chỉnh giải pháp cấp điện, xác định lưới truyền tải cao thế và các trạm biến áp nguồn 110 KV trở lên.

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- + Xác định các chỉ tiêu về nước thải, chất thải rắn, đất nghĩa trang theo loại đô thị;
- + Dự báo tổng khối lượng nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang toàn vùng. Lựa chọn hệ thống thoát nước thải cho các đô thị, khu chức năng lớn và tổ chức thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn theo từng tiểu vùng;
- + Xác định vị trí quy mô các công trình đầu mối xử lý nước thải, chất thải rắn, nghĩa trang liên đô thị, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, văn hóa vùng, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

- Đánh giá môi trường chiến lược:

- + Dự báo, đánh giá các tác động tích cực và tiêu cực đối với môi trường;
- + Đề xuất các giải pháp tổng thể giải quyết những vấn đề về môi trường, nhằm giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học vùng đồng bằng sông Cửu Long;
- + Đề xuất chương trình quản lý và quan trắc môi trường cho toàn vùng. Nghiên cứu lồng ghép đánh giá môi trường chiến lược và công tác quy hoạch môi trường và quy hoạch không gian.

- Đề xuất các chương trình ưu tiên đầu tư phát triển vùng:

- + Đề xuất các chương trình đầu tư phát triển vùng: Các chương trình kết cấu hạ tầng vùng về giao thông, năng lượng, cấp nước; các chương trình phát triển đô thị; các chương trình ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu; các chương trình nâng cao chất lượng sống; các chương trình bảo vệ môi trường; các chương trình hiện đại hóa nông nghiệp, thủy lợi. Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư phù hợp với dự báo nguồn lực;

- + Đề xuất quy mô xây dựng, phân kỳ đầu tư, dự báo nhu cầu vốn và kiến nghị nguồn vốn đầu tư đối với các dự án ưu tiên trọng điểm.

- Nghiên cứu mô hình quản lý và điều phối phát triển vùng, các giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch:

+ Nghiên cứu, đánh giá và đề xuất mô hình quản lý, điều hành đảm bảo liên kết phát triển vùng;

+ Giải pháp về thể chế, chi đạo nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính, liên kết, cơ chế đặc thù.

6. Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm:

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

7. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan chủ đầu tư: Bộ Xây dựng.

- Tư vấn lập quy hoạch: Phân Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn miền Nam, Bộ Xây dựng.

- Thời gian lập điều chỉnh quy hoạch không quá 12 tháng kể từ khi Nhiệm vụ Quy hoạch được phê duyệt.

Bộ Xây dựng thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia quốc tế tham gia nghiên cứu ý tưởng quy hoạch và phân biện đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng.

Điều 2. Giao Bộ Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình chỉ đạo việc lập, thẩm định đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Tổng hợp, lồng ghép các nội dung tham gia nghiên cứu các Bộ, ngành liên quan và địa phương trong vùng trong quá trình lập, thẩm định điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và các hoạt động khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Quốc phòng; Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân các tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./:

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế;
- UBND TP Cần Thơ, UBND các Tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, V.III, NC, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).KN. 54

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải